

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

Số: 96/ QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hoá, ngày 18 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt hỗ trợ kinh phí vận chuyển gạo
từ nguồn dự trữ quốc gia hỗ trợ nhân dân tỉnh Thanh Hóa
trong dịp Tết Nguyên đán Bính Thân năm 2016**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 190/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc xuất cấp lương thực từ nguồn dự trữ quốc gia cho các địa phương dịp Tết Nguyên đán;

Căn cứ Thông tư số 211/2013/TT-BTC ngày 30/12/2013 của Bộ Tài chính quy định về quy trình xuất cấp, giao nhận, phân phối, sử dụng hàng dự trữ quốc gia xuất để cứu trợ, viện trợ và quản lý kinh phí đảm bảo cho công tác xuất cấp, giao nhận hàng để cứu trợ, viện trợ;

Căn cứ Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt phân bổ gạo từ nguồn dự trữ quốc gia để hỗ trợ nhân dân dịp Tết Nguyên đán Bính Thân năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 21/1/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa quy định về giá cước vận chuyển hàng hóa bằng phương tiện vận tải ô tô áp dụng để tính trợ cước vận chuyển hàng hóa các mặt hàng chính sách phục vụ đồng bào miền núi;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 860/STC-NSHX ngày 11/3/2016 đề nghị phê duyệt kinh phí vận chuyển, giao nhận gạo hỗ trợ nhân dân trong tỉnh trong dịp Tết Nguyên đán năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hỗ trợ kinh phí vận chuyển gạo từ nguồn dự trữ quốc gia hỗ trợ nhân dân tỉnh Thanh Hóa trong dịp Tết Nguyên đán Bính Thân năm 2016, cụ thể như sau:

1. Số lượng gạo vận chuyển: 934,155 tấn.
2. Đơn giá vận chuyển: Theo Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 21/01/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh.
3. Địa điểm giao, nhận gạo: Trung tâm xã hoặc cụm xã và các đơn vị được cứu trợ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

4. Kinh phí hỗ trợ:

- Tổng số tiền: 194.116.000 đồng (Một trăm chín mươi tư triệu, một trăm mười sáu nghìn đồng)

(Có dự toán chi tiết tại phụ lục kèm theo).

- Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp đảm bảo xã hội (chi đảm bảo xã hội khác) trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2016.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh cấp kinh phí cho Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thanh Hóa để thực hiện.

2. Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thanh Hóa quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích và thanh, quyết toán theo chế độ tài chính quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục trưởng Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thanh Hóa và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / . *MLT*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, PCT Lê Thị Thìn;
- Lưu: VT, KTTC. (thht1691)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *dan*

Lê Thị Thìn

Phụ lục

**DỰ TOÁN KINH PHÍ VẬN CHUYỂN, GIAO, NHẬN GẠO TỪ NGUỒN DỰ TRỮ QUỐC GIA
HỖ TRỢ NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA ĐỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN BÌNH THÂM NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 18/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Đồng

TT	Nội dung chi phí	Dự toán kinh phí
	Tổng số tiền	194.115.611
	Làm tròn	194.116.000
I	Chi phí vận chuyển gạo	158.180.636
1	Cước cơ bản	126.419.366
	- Miền núi: (215,97 tấn x 40 km x 4.713 đ/t-km x 1,1)	44.748.804
	- Đồng bằng (718,185 tấn x 30 km x 3.446 đ/t-km x 1,1)	81.670.562
2	Chi phí chờ đợi (34.000đ/t/xe/giờ x 934,155 tấn x 1 giờ)	31.761.270
II	Chi phí phục vụ giao nhận gạo, chi phí quản lý chỉ đạo	35.934.975
	Tính theo số kg gạo thực tế cấp cho các huyện:	
	- Đối với huyện miền núi (215,97 tấn x 50.000đ/tấn)	10.798.500
	- Đối với các huyện miền xuôi (718,185 tấn x 35.000đ/tấn)	25.136.475